

# Tuổi 70... Chán Mớ Đời!

*Captovan, K19.*

Thời tiết Little Saigon vào những ngày cuối năm khá dễ chịu, trung bình ban ngày là 65F, nắng nhẹ đủ mặc áo ấm dạo phố ngắm hoa tết, ban đêm 45 F, hơi lạnh nên cần dựa lưng vào nhau để tìm hơi ấm. Tại sao không quay mặt vào nhau cho ấm mà lại dựa lưng hay còn gọi là “chung lưng đấu cật”? Tại vì tuổi 70 ưa “chung lưng đấu cật” nên dẫn đến đấu khẩu, chuyện gì cũng tin vào số tử vi, vì em mạng thủy, anh mạng hỏa nên khắc khẩu. “Thủy hỏa tương giao sôi sùng sục\*” (\*hút thuốc lào) nên mới có chuyện này để kể nhau nghe.

Sáng Thứ Bảy, tôi chăm chú đọc các emails của đại gia đình VB và tiểu gia đình NT về việc “thương nhau cho roi cho vọt”, chuyện khôi hài “chân thật chân giả”, đọc tờ Việt Báo Xuân, có nhiều bài viết rất hay, nhất là những nhà văn như Bò Tùng Ma, Anne Khánh Vân, Tân Ngổ, Nguyễn Trần Diệu Hương và Tam Cô Nương họ Trương Ngọc. Mắt tôi dán vào trang báo, tai tưởng như đang nghe bài: “Đón Giao Thừa Một Phiên Gác Đêm”.

Trong không khí Tết mà đọc báo Xuân nghe nhạc Xuân khiến quá khứ đời lính chiến hiện về như suối chảy, nhớ thương đồng đội xưa. Đối với người đã trả nợ xong Tổ Quốc

thì nay hồn của họ vạt vờ nơi đâu? Đã có anh nào lọt được vào Niết Bàn, hay Thiên Đàng chưa? Còn những anh chưa trả xong nợ non sông thì nay trôi dạt phương nào? Nhưng chắc hẳn đã là thương phế binh cả rồi, dù không què cụt, nhưng đời lính chiến mà vào tuổi cổ lai hy là hiếm lắm đấy, có ai còn nhớ đến các anh, nếu còn lảng vảng đâu đây thì cũng là phước cả rồi. Tuổi 70... chán mớ đời!

Đầu óc đang lang thang trên chiến trường xưa, miệng nghêu ngao: “Nếu mai không nở thì anh đâu biết...” thì tôi bỗng nghe tiếng ai cao giọng:

- Anh ơi! Ra “hiếp” (help) em tí nào.

À thì ra không phải chiến trường, mà đang ty nạn trên đất Mỹ, tiếng quát không phải của cấp chỉ huy mà là nội tướng nên tôi vội vã trả lời:

- Cái gì thế, anh đang bận.

- Lúc nào cũng bận, có lúc nào mà anh không “bận\*” gì để em còn nhờ vả anh tí, nhờ anh “hép” tí ti, chứ anh cứ ôm riết cái của nợ laptop thì ai ôm em? Coi chừng...

(\* bận: bận rộn, bận (vận) quân áo.)

- Có ôm cái gì đâu, đang đọc Đa Hiệu và Việt Báo Xuân mà. Thôi được rồi, anh ra đây, nào xem em cần “heo với hiếp” cái gì nào.

- Anh kéo cái bàn này vào trong kia, xoay lại bộ salon để có chỗ cho em trưng mấy chậu hoa tết. Nhớ hút dùm bụi cho sạch để em đặt chậu hoa lan mà mấy chị ấy tặng mình hôm thượng thọ, xong rồi anh đi rửa tay và tiện tay thì thanh toán luôn mấy cái bát đĩa mà tụi nhỏ ăn xong còn bỏ đó, xong rồi anh...

Không cần nội tướng nói tiếp, tôi nói thay cho nàng những gì đã từng nghe nhiều lần

- Xong rồi anh mở máy giặt, vận load size về large, nước chảy một chút là cho 2 thìa Tide, chờ cho tan savon bột rồi mới cho từng cái áo vào v....v... Có đúng không nào, anh

thuộc lòng rồi ?

- Thì toàn là quần áo của anh chứ ai. Quần áo thay ra rồi cứ vất cả đống trong học tủ, không nhắc giặt thì hết áo sạch rồi anh lại nhặt áo cũ lên mà mặc, hôi như cú. Nhớ là sau khi máy giặt chạy thì thêm một chút clorox vào cho trắng...

Tay nàg thì xoay-xoay mấy chậu bông, ngắm nghía, miệng thì dặn điều này điều kia, nàg không cần biết chàng có nghe, có hiểu và có thi hành lệnh hay không nhưng cứ nói và nói, cứ dặn rồi răn. Nếu đống quần áo vẫn còn đó thì nàg lại lui cui đem giặt mà không hề thắc mắc.

Dem quần áo ra máy giặt, tôi làm theo lời bà dặn, trong khi máy chạy, nhìn sang vườn hàng xóm, thấy hai ông bạn già đang trà đạo. Một anh Tây Y, một ông Đông Y. Đông-Tây có gốc, có mẫu số chung là Y nhưng luôn luôn khắc khẩu, anh nọ chê anh kia là “rôm” thế mà hôm nay hai anh lại thân nhau, trà đạo thì báo tin vui mùa Xuân trở lại hay hỏi xuân chăg ? Thấy chén trà nóng có hương thơm tôi bèn quên máy giặt mà ghé lại chỗ hai ông kiểm câu chuyện làm quen:

- Sáng Thứ Bảy sao hai ông rảnh rang thế này, không sợ bị các bà chiêu tướng à?

- Mấy bà đi mua lá chuối, nếp, đậu, thịt về gói bánh chưng rồi, sớm lắm cũng phải chiều mới về. “Không gì quý hơn tự do”, mời bạn làm một hộp “móc câu” đi, Thái Nguyên đây, không phải Thái Đức đâu mà lo, mà sao ông cũng rảnh quá vậy?

Hỏi nhưng không chờ tôi trả lời mà hai ông tiếp tục câu chuyện dang dở. Thèm cái không khí tự do, tôi ngồi lại yên lặng nghe hai ông chuyện trò:

\* \* \*

- Lang Ta: Thấy vợ con người ta mà ham!

- Lang Tây: Nói năng cẩn thận tí nghe bố, không phải ý già rồi muốn nói sao thì nói, lạng quạng bọn trẻ nó nghe được nó

bảo mình già dịch.

- Ủ, thì mình cũng có “dịch” thật, dù dịch ít hơn xưa. Nhưng nói thật ông nghe, dạo sau này bà nhà tôi đổi tánh ghê quá, đôi khi tôi phải bỏ nhà đi vòng vòng ngoài vườn, ngoài phố cho nó thoáng cái đầu.

- Ông làm như chỉ có một mình bà ấy đổi, còn ông thì lúc nào cũng tro tro cùng tuế nguyệt! Tự xét lại mình xem có gì thay đổi không? Ông già rồi sinh lắm cảm nói năng vung tí mệt, có khi còn “nổ” sáng. Thí dụ ăn cơm xong vào giường nằm, chưa đầy 5 phút đã ngáy o-o thì lại than mất ngủ, ngủ không đủ. Ngày xưa tụi mình đâu có thế, đã không chịu ngủ lại còn “phá” giấc ngủ người bên cạnh.

- Không phải vậy, bà nhà tôi tự nhiên trở nên kỳ cục, hồi nào tới giờ có khi nào bà ghen tương gì đâu, dù bóng gió. Mấy mươi năm rồi, lúc nào cũng hoà hợp hòa giải hết sức vui vẻ, ông cũng biết tính tôi mà. Tôi muốn đi đâu, lúc nào thì cứ đi, bây giờ gần đất xa trời tự dung bà lại kiếm chuyện. Mỗi lần tôi ra Bolsa, Phước Lộc Thọ tìm mấy người bạn lai rai cà-phê cà-pháo là bà cần nhân, cứ như: “Đi đâu đi hoài, ở nhà một chút có được không...”, nghe riết bực cả cái mình.

- Bực mình rồi ông có cự lại bà không? Ông không thấy đó là ghen, là biểu hiện của tình yêu còn nồng ấm, chưa cần “hấp hôn” hay sao? Sở dĩ hồi này mấy bà “đổi tánh ghê quá” vì chính cánh “đàn” ông chúng ta cũng quá quắt, hãy mở to mắt nhìn quanh ta xem có bao nhiêu trâu già tìm về quê cũ gặm cỏ non, mà cỏ non toàn là loại tằm hóa chất, toàn là nylon plastic. Thế là các ông mang “ếch” (aid) về xứ tị nạn để chiên bơ, gieo rắc đó đây những mầm mống bệnh hoạn. Tôi là lang Tây nên tôi rành mấy ông quá mà, trước khi về quê thì đi xin thuốc vai-ra..., sau khi trở lại Mỹ thì xin thuốc điều trị ếch...

- Ai tôi không biết, nhưng tôi thì “jamais, never”, vậy mà cứ bị cần nhân. Lúc đầu thì không cãi, một sự nhịn là chín sự lành, nhưng thét rồi phải cự, con giun xéo lắm cũng phải quằn,

giun tôi quần là chuyện đương nhiên.

- Bà đã già mà lại gặp con “giun” của ông thì bà ấy sợ hết hồn là phải rồi, nên bà cẩn thận là quá đúng. Tôi nghiệp bà già nhà ông.

- Tôi cái quái gì, ông chưa lâm cảnh tôi thì chưa biết nên mới mạnh miệng đó thôi. Ngày xưa tôi đeo bả miết, đi xa là nhớ, lúc nào cũng muốn ở bên nhau, mi nhau, miệng có rảnh để có nói câu nào đâu. Nhưng nay thì khác, cứ cho là tình yêu còn ấm, bả không muốn cho tôi đi ra ngoài, lúc nào cũng muốn gần nhau (như ông nghĩ), nhưng ấm quá thì “hot”, bả không “I love you” mà “take care” tôi quá kỹ! Này nhá, tôi vừa vào R.R thì bả đã nhắc:

- Đi cho gọn gàng, đừng có vung vãi, coi chừng ướt đôi giày tôi mới mua cho ông đây.

Tôi để cuộn giấy cho thuận tay thì bà ấy xoay lại. Tôi vừa mở tủ thì bả nhắc: “Nhớ đóng cái cánh cửa lại. Nghe không?” Tôi mới ngồi vào computer check emails, đọc tin tức thì bả hỏi: “Ông coi hình gì thế?” Thế có “hot” không chứ?

- Vây chỗ anh em, tôi hỏi thật ông nhá, có bao giờ ông clean up RR không? Chắc chắn 99% là không rồi. Ông không ngồi đái như... mà lại đứng, rồi còn vẩy khiến nước nó văng tứ tung, khai ai mà chịu nổi. Có bao giờ ông mở tủ ra lấy cái gì đó rồi bỏ đi mà cửa tủ cứ mở toang-hoác? Cửa tủ không đóng cũng không sao, nhưng nếu ông quên không đóng “cửa sổ” khi đi ra ngoài thì “xấu chàng hổ ai” nên bà ấy nhắc chừng ông là đúng rồi. Có bao giờ ông “chéch meo” nhưng lại tò mò đi tìm hình con gái nhà nghèo không?

- Đôi khi cũng quên đóng cửa tủ, còn đi tìm hình con gái nhà nghèo thì không, nhưng tại mấy thằng bạn già dịch Yamaha nó cứ forward hình âm ớ thì tôi phải check để còn delete đi chứ.

- Đấy đấy, “lỗi tại ông, lỗi tại ông mọi đàng”. Toàn là tuổi 70... chán mới đời!

Tại ông không hay, không biết... chớ bà nhà tôi cũng như bà nhà ông, và bà nhà ông thì cũng không khác bà nhà các ông khác, như thiên hạ cả thôi. Chẳng có gì mới lạ dưới ánh mặt trời, nhưng tôi thì không như ông, chẳng bao giờ tôi cự nự lại bà nhà tôi cả. Không phải tôi không “nhạy cảm”, mà cũng bực mình lắm chớ, đôi khi “*muốn kêu một tiếng cho dài kéo cảm*”, nhưng tôi hiểu rằng mấy bà thuộc giai cấp “cổ lai hy” đều mắc phải cái bệnh than, bệnh lo, bệnh sợ. Họ sợ những bất trắc đang rình rập họ, nào tai nạn, nào bệnh tật, nào chết chóc... Họ sợ có chuyện gì không ai giúp đỡ, nên cần có người bên cạnh, nhưng có người bên cạnh thì có cần nhằn! Tóm lại họ sợ cô đơn. Ông cũng còn may là bà nhà chưa nuôi chó, nuôi mèo để thay thế ông hủ hỉ cho đỡ buồn.

- Thì đồng ý, nhưng đi một chút cũng không xong thì chẳng lẽ tôi phải ngồi ở đầu giường nghe bà “tụng kinh” và canh chừng bà hay sao? Mà có ngồi gần thì bà lại chê hàm răng không trắng, cái lông mi dài quá sao không cắt đi, sao không bôi lotion cho cái da mặt bong-bóng một tí Tôi vẫn phục cái tài tinh bơ của ông, tôi thì rất dễ xì-net.

- Thì ai lại chẳng xì-net, nhưng phải biết “làm chủ” mấy sợi dây thần kinh của mình, thế thôi. Thú thật tôi không bao giờ lên giọng với bà xã, cũng chẳng khi nào cần nhằn, cứ như gì hết. Khi có chuyện không bằng lòng làm tôi xì-net thì tôi đi chỗ khác chơi, cắn chặt hai hàm răng lại, không cho cái “lưỡi răn” nó thò ra lái nhải gì hết. Khi nào trời yên biển lặng tôi sẽ đi đường lưỡi sau. Vậy là vui vẻ cả nhà và vui vẻ dài dài, có gì khó đâu. La hét ngay tại chỗ chỉ mất hòa khí, chẳng ích lợi gì. Những cái sút mẻ tí ti đó lâu ngày tụ lại thành bể nát.

- Khổ nỗi khi bà cần nhằn mà tôi im lặng bỏ đi chỗ khác cho êm nhà thì bà lại cho là mình coi thường bà, không thèm nghe bà nói, thế mới chết. Biết sút mẻ dồn nén có ngày bể nát, lạnh làm gáo, bể làm muôi, biết vậy nhưng không nhịn được..

- Ông nói chuyện ngộ thiệt, biết vậy mà không chịu nhịn

là sao?

- Không phải ai cũng làm như ông được. Tôi nói thiệt cho ông biết, tuy già nhưng vẫn còn... tình cảm, tôi vẫn thấy bà đẹp, khi thấy bà cười là tim tôi cũng đập loạn nhịp vậy, tôi mon men đến gần... thì bà cần nhằn: “Muốn cái gì đây?” khiến tôi què một cục, đang muốn hạnh phúc nhưng tiếng cần nhằn cự nự đốt tan hết mọi tình cảm hứng thú. Tụi tôi đều biết ông không giống ai. Máy thẳng chưa biết ông, nghe nói vợ chồng ông không bao giờ cãi nhau, tụi nó đéch tin và cho là ông “pas normal”.

- Họ nói có khi đúng, ở đời cái bất bình thường, cái vô lý, cái sai nhưng có nhiều người cứ “nhai mãi” khiến người nghe tưởng thật, tưởng cái đó đúng, còn cái thật sự đúng nhưng vì chẳng có mấy ai chú ý, thì nó trở thành chuyện không bình thường. Đó cũng chính là cái cốt lõi của dân chủ: “Thiếu số phục tùng đa số”, đa số thắng.

- Sẵn đây tôi hỏi ông luôn, ông làm sao mà nhịn hay vậy?

- Chẳng có gì khó hết, tôi đặt mọi việc trên căn bản tình yêu, nếu ông thật tâm thương yêu bà xã thì phải luôn nhớ điều đó để **không bao giờ nói lời xúc phạm đến tình yêu kia**, và ngược lại, bà cũng thế, cả hai đều phải nhớ kỹ điều đó, nói gì thì nói, nhưng xúc phạm đến tình yêu thì không được. Trong tình yêu còn có sự kính trọng nhau, nếu ông ý thức đúng mức điều này thì ông sẽ chẳng bao giờ xài xể người mà khi xưa ông đã từng quì gối, ôm chân, bắt giơ, theo đuổi trong hờn hờp, lo âu, sầu khổ, ăn không ngon, ngủ không nhắm...

- Nghe ông nói sao dễ quá...

- Thật ra thì chẳng dễ cũng chẳng khó, chỉ có chịu khó suy nghĩ và luyện tập hay không mà thôi. Chí công mài sắt có ngày nên kim. Tôi đã suy nghĩ từ thuở vừa lớn khôn, và tôi cũng đã sớm hiểu câu “văn ôn võ luyện”, không có gì mà ngày trước ngày sau là đạt được, đặc biệt cái hạnh phúc gia đình đòi hỏi phải biết mình, hiểu đời, phải biết cách thương

vợ, thương con.

- Ừ, nói đến việc yêu thương thì ngoài những “kiểu”, còn phải biết “cách” nữa, chớ không phải muốn yêu thế nào thì yêu. Mà muốn biết được cái “kiểu cách” đó thì phải hiểu “đối tượng”, tức phải “biết người biết ta”. Cũng như bất cứ chuyện gì, muốn biết thì phải chịu khó bỏ công quan sát, suy nghĩ, chỉ có vậy thôi, có gì rắc rối đâu. Cái rắc rối chính là chuyện “đối tượng” không chịu biết, không chịu hiểu như mình.

***Ở đời... khi bánh “ích” đi mà bánh quy không lại thì chuyện cơm không lành, canh không ngọt gần như là hậu quả đương nhiên, khó lòng tránh khỏi, bởi vì sức người có hạn, nhường nhịn nhau cũng chỉ tới chừng mực nào đó thôi.***

Nghĩ cho cùng thì “vạn sự khởi đầu nan”, thử ban đầu chỉ biết có cái đẹp, sau đó đa số đều gặp phải lắm vấn đề nan giải, có khi phải đi tới tan vỡ. Thường những người trời cho đẹp lại hay lo chăm sóc cái đẹp bên ngoài nhiều hơn cái tâm.

- Ông triết lý kinh bỏ mẹ! Làm thế quái nào mà biết được ai chăm lo cái tâm? Chăm lo cái sắc thì lộ liễu dễ biết và dễ lôi cuốn hơn. Một người không đẹp ông lấy gì bảo đảm tâm họ đẹp, và ngược lại?

- Ai bảo đảm được chuyện đó cho ông? Chỉ có ông ráng mở to mắt ra mà quan sát, suy nghĩ. Ông quên câu “xấu đẹp tùy người đối diện” rồi à? Ông nên nhớ rằng cái tâm không dễ gì bị tàn phá, chớ còn cái đẹp thì nó như sương như khói vậy. Chẳng lẽ ông không hiểu chuyện đó? Ông phải biết rằng muốn hiểu được cái tâm của đối tượng thì phải dày công theo dõi. Quen nhau trong thời gian ngắn, mê tít thò lò rồi lo cưới hỏi ngay kéo trẻ thường rất dễ chết. Và lại ông bà đã dạy “dạy vợ từ thử ban sơ mới về”. Chờ đến lúc cỏ lai hy thì chẳng còn gì để nói nữa.

- Vậy bây giờ ông bảo tôi phải chịu trận cho tới chết à?

- Bộ ông tính bỏ bả vô viện dưỡng lão cho rảnh nợ hay sao?



- Đôi khi bực quá tôi cũng có ý nghĩ đó, không thì chính tôi vô...

- Này, tôi nói cho ông biết, làm như vậy là bất nhân, bất nghĩa đó nghe.

- Tại sao vậy?

- Không những bất nhân bất nghĩa mà còn bất xứng nữa. Ông đã cưới bà chứ bà có cưới ông đâu? Nhờ bà ông mới có một thời gian sướng đời, hạnh phúc. Những lúc chúng ta xa nhà vì chiến cuộc, rồi vì Quốc Nạn mà ông phải đi tù mà bọn ngu gọi là “học tập cải tạo” thì ai lo cho đàn con? Ai lo thăm nuôi ông khi bị đói khổ trong lao tù? Ai sầu ai khổ trong cô đơn? Bây giờ ông định phải tay quên hết tình nghĩa ấy ư? Tôi nói cho mấy ông nghe, đây chính là lúc các ông đền ơn đáp nghĩa người mình từng yêu thương và cũng từng, cũng vẫn yêu thương mình, dù nay có chút khó tách vì tuổi tác. Tôi thấy cũng cần nhắc ông một chuyện, ngoài tình yêu lứa đôi, ông nên “đính kèm” tình thương thân phận làm người, rồi ông sẽ hiểu ra mọi việc dễ dàng hơn. Tôi có cảm tưởng đã đòi hỏi mấy ông quá nhiều. Giờ chỉ cần khuyên ông ăn ở sao cho đáng mặt “anh hùng”, thế thôi. (Lời Đông Vân, Tây Y)

\* \* \*

Ngồi bên hai ông, môi tôi nhâm nhi ly trà mớm câu, hàm răng giả trệu trạo nhai miếng kẹo đậu phộng mùi nhang, nghe hai ông bạn già “già mồm” lảm chuyện với nhau, tôi cũng học được vài điều hay hay. Đúng dậy ra về tôi mới sực nhớ đến cái máy giặt, nhưng lại không nhớ đã cho hết quần áo vào chưa? Khổ thế đấy, làm trước quên sau, bị bà cằn nhằn đâu có oan.

Ồ! Quần áo trong máy giặt đâu rồi nhỉ? Mở máy sấy, tôi thấy đầy trong đó và đã khô cả rồi. Ai làm việc này thay tôi thế nhỉ? Còn “ai trồng khoai đất này” nữa, chính bà. Liếc thấy bà đang lau cái bếp, hình như ông bà Táo sắp về châu Ngọc Hoàng, tôi giả đồ như không biết, huyết sáo toan lên lầu mở laptop ghi chuyện của hai ông Lang để làm cảm nang thì nàng

gọi giặt lại:

- Ông đi đâu đi hoài vậy? Ở nhà một chút có được không?  
Đưa dùm tôi chai cleaner 409 đây.

Hình như bà quên chuyện cái máy giặt, nhưng thấy mặt thì lại đặt tên, sai liền. Biết lỗi bỏ cái máy giặt cô đơn, tôi không dám cự lại mà vui vẻ nhận lời:

- Yes Mom.

“Tuổi 70... chán mớ đời”



## NẾU

(Phỏng dịch theo bài “Si” của văn hào Pháp André Malreaux)

*Đặng Đức Ý, K28*

- Nếu con đã bao lần chiến thắng  
Một lần thua tay trắng về không  
Thì lòng phải biết nhủ lòng  
Cơ đồ dựng lại, oán không một lời

- *Nếu con biết vinh thôi lại nhục  
Cũng chẳng qua là cuộc hí trường  
Nằm gai, nếm mật, làm gương  
Giữ lòng thanh thản, xón xang mặc người*

- Nếu con làm được những điều như thế  
Thành nhân chí mỹ chính là danh con!



## **Tôi Đi Học Ranger School.**

*Cao Văn Hải, K25*

**T**ôi tốt nghiệp K25/ TVBQGVN vào cuối năm 1972. Ra trường, tôi chọn binh chủng Biệt Động Quân.

Thuở ấy, như bao nhiêu người trẻ tuổi khác, lòng tôi mơ chiến trận. Gần nhất, tôi mơ được là một trong những năm mươi hai Tiểu Đoàn Trưởng của binh chủng Biệt Động Quân. Về sau tôi mới biết có những con đường khác rộng rãi hơn, bởi vì hoàng hậu của chiến trường là các Sư Đoàn Bộ Binh chứ không phải là Biệt Động Quân. Tuy nhiên, sự lựa chọn trên đã mang đến cho tôi một cơ hội lịch sử của cuộc đời: Tôi là sĩ quan cuối cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tốt nghiệp trường Ranger School của Hoa Kỳ.

Sau khi ra trường, chúng tôi (K25 chọn BĐQ) trình diện Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân và được gởi đi học Khóa Rừng Núi Sinh Lầy ở Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ, Dục Mỹ. Mãn khóa, chúng tôi lại về trình diện Bộ Chỉ Huy BĐQ. Lần này, chúng tôi được gởi đi thực tập chỉ huy ở Núi Dài thuộc Quân Khu IV và Pleiku thuộc Quân Khu II

Tiếng là đi thực tập chỉ huy, thật ra chúng tôi đi xem các đơn vị BĐQ đánh trận thiết. Kết quả của thực tập chỉ huy, người bạn đồng khóa Trần Việt Doanh ra đi vĩnh viễn tại chiến trường Pleime. Cho tới bây giờ tôi vẫn nghĩ Tướng Giai là vị

chỉ huy đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho các sĩ quan BĐQ mới ra trường, trước khi họ về nhận đơn vị. Ngày chọn đơn vị, tôi về Tiểu Đoàn 30, Liên Đoàn 5 BĐQ.

Tôi trình diện tại hậu cứ của TĐ30 BĐQ, Biên Hòa và sau đó theo chuyến trực thăng tiếp tế vào An Lộc. Theo chân một người lính dẫn đường, tôi đến Bộ Chỉ Huy của Tiểu Đoàn. Trong tư thế của lính mới tò te, tôi trình diện theo quân cách của quân trường làm các sĩ quan tại bàn không nhìn được cười. Trong bàn tiệc nhỏ, tôi bắt đầu lo lắng sau khi biết ra Tiểu Đoàn Trưởng Võ Mộng Thúy-K19 (danh hiệu Thủy Tiên), Tiểu Đoàn Phó Nguyễn Hữu Mạnh-K20 (danh hiệu Mạnh Vũ), Ban 3 Nguyễn Văn Xuân-K22 (danh hiệu 93), ba NT K24 đều là đại đội trưởng. Té ra tôi, là thằng út của Tiểu Đoàn 30, sẽ là bóng mờ bên cạnh những cây đại thụ cao lớn đầy kinh nghiệm chiến trường. Kể từ lúc ấy, NT Nguyễn Phán K24 là Đại Đội Trưởng của tôi. Ông, là một đại đội trưởng xuất sắc của tiểu đoàn, được binh sĩ kính trọng. Ông Thầy chỉ dẫn tôi, nuôi tôi ăn ngày ba bữa. Cho mãi tới mấy mươi năm sau khi gặp lại NT Phán ở Nam Cali tôi vẫn có cảm tưởng tôi chưa lớn được.

Trở lại câu chuyện của trường Ranger School.

Vào khoảng tháng 10 năm 1973, tôi có dịp ra Bộ Chỉ Huy của Liên Đoàn 5. NT Phán gọi tôi và cho biết tôi được cấp giấy phép 7 ngày về Sài Gòn. Vấn tất là sẽ có người mang ba lô và giấy phép giao cho tôi tại sân bay. Tôi vui quá vì có phép từ trên trời rơi xuống. Tôi đâu ngờ rằng đó lần cuối tôi được đứng trên đất An Lộc, lần cuối cùng tôi được làm lính của Tiểu Đoàn 30 BĐQ. Về tới Sài Gòn, sau khi trình diện Bộ Chỉ Huy BĐQ, tôi mới hiểu ra chuyện. Trường Ranger School cấp cho QLVNCH bốn chỗ (slots) và hiện thời chỉ có bốn sĩ quan BĐQ đủ điểm về Anh Văn đang theo học tại Trường Sinh Ngữ Quân Đội.

Tổng Cục Quân Huấn muốn Bộ Chỉ Huy BĐQ phải dự

phòng hơn bốn thí sinh để bảo đảm không bị trống chỗ. Vì thời gian nhập học gần kề nên thí sinh mới phải có số điểm trên 85/ 100 mới được nhận vào chương trình. Tôi may mắn được trúng tuyển. Và kể từ đó, tôi theo học ở Trường Sinh Ngữ Quân Đội. Tháng 02 năm 1974, thi Anh Văn lần chót, tôi may mắn nằm trong danh sách cuối cùng. Sau đó là thủ tục xuất ngoại: khám sức khỏe, may quân phục, chích ngừa. Tôi lên đường đi về một nơi chốn mà tôi không hề biết.

Chúng tôi, bốn sĩ quan BĐQ cấp bậc Trung Úy, đáp máy bay thuê bao của quân đội Mỹ lên đường đi Ft. Benning, Ga. Máy bay ghé Guam, Honolulu, Travis Base (CA), Atlanta, và cuối cùng Columbus thuộc Georgia. Chúng tôi tạm trú tại Olson Hall, Ft. Benning một tuần để làm thủ tục giấy tờ nhập học. Cũng trong tuần này, chúng tôi được phát mỗi người ba bộ đồ trận, ba đôi giày, và sáu đôi vớ. Theo đề nghị của sĩ quan hướng dẫn, chúng tôi nên mang theo hai đôi giày trong suốt khóa học để thay đổi khi có cơ hội. Ngày nhập học, chúng tôi đi xe bus sang trường Ranger School. Kể từ đó, chúng tôi không còn gặp nhau.

Một cách tổng quát, khóa Ranger tổng cộng 61/62 ngày bao gồm ba giai đoạn: **giai đoạn Benning, giai đoạn Núi, và giai đoạn Sinh**. Trong thời gian thụ huấn, rất hiếm khi học viên được ăn ba bữa, **mỗi ngày** học viên được ăn một hoặc hai bữa tùy theo có tuần tiểu hay huấn luyện tại trại, trải qua 20 giờ huấn luyện, và được ngủ trung bình 3.5 giờ hay ít hơn. Học viên mang vũ khí, đạn dược, và dụng cụ huấn luyện nặng cỡ từ 65-90 pounds, trong lúc tuần tiểu trên 200 dặm trong suốt khóa học. Mục đích của khóa Ranger là tạo cơ hội để học viên thực tập về lãnh đạo, chỉ huy chiến trường với các đơn vị cấp tiểu đội và trung đội trong các điều kiện mệt mỏi, đói, thiếu ngủ, và áp lực.

### **Giai Đoạn Benning (Benning Phase)**

Giai đoạn Benning gồm có 21 ngày được chia làm hai:

Tuần lễ đầu tiên là tuần lễ thử thách. Tiếng Mỹ gọi là Ranger Assessment Phase (RAP). Học viên phải vượt qua RAP trước khi di chuyển sang căn cứ Darby.

Tôi đến Ranger School vào buổi sáng. Ngày đầu tiên rất bình thường, hót tóc tọc đầu, khám sức khỏe tổng quát, phân chia đơn vị, nhận Ranger buddy, nhận số Ranger và toàn khóa



*Trường Huấn Luyện Ranger School, Fort Benning, Hoa Kỳ*

gặp căn cứ trường. Tôi đã phạm lỗi làm ngay trong ngày đầu. Khi thấy tôi đeo bằng nhảy dù, huấn luyện viên hỏi vặn tất “nhảy dù”? Tôi mau mắn gật đầu. Thế là tôi bị xếp vào trung đội Airborne Ranger. Theo truyền thống, ai không phải là Airborne thì gọi là ‘LEG’. Nhảy dù là chuyện nhỏ, nhưng nếu bị thương tích thì chắc chắn tôi sẽ bị loại ngay ra khỏi khóa học. Lỡ rồi theo luôn. Tôi nhảy dù 3 lần trong suốt khóa học, trong đó hai lần với đầy đủ trang bị và vũ khí ở căn cứ Núi và căn cứ Sinh. Ngày thứ hai tới như một cơn bão lớn. Kể từ ngày thứ hai, chương trình huấn luyện bắt đầu lúc 3:30 sáng và chấm dứt 23:00-24:00 cho mỗi ngày.

**Tuần lễ RAP** có nhiều thử thách với mục đích loại bỏ không thương tiếc những người không đạt tiêu chuẩn. Tôi chỉ kể ra đây các thử thách chính:

- Hít đất ít nhất 49 cái trong 2 phút. Bạn có thể hít đất 10 cái nhưng huấn luyện viên chỉ đếm 1 vì không đúng là Ranger push up.

- Chạy bộ 5 miles trong vòng 40 phút.

- Thoát hiểm dưới nước: Đi trên cây gỗ cao cỡ 35 ft, chuyển sang dây thừng, thả rơi xuống hồ. Sau đó leo lên đài cao 70 ft, đi giày tử thần xuống hồ.

- Hai ngày địa bàn ngày và đêm tìm các mục tiêu.

- Đi bộ 12 dặm dưới 3 giờ, với balô nặng 43 pounds chưa kể nước uống.

Ai không vượt qua được một trong những thử thách trên sẽ bị loại ra khỏi khóa Ranger trong ngày kế tiếp. Theo thống kê của trường Ranger School, 33% thí sinh bị đánh rớt trong tuần lễ đầu tiên. Đầu tuần lễ thứ 2, sĩ quan hướng dẫn, Đại Úy Moon, cho tôi biết 3 sĩ quan BĐQ Việt Nam đã ra khỏi trường Ranger School.

### **Camp Darby, FT Benning**

Hai phần ba các học viên sẽ di chuyển về căn cứ Darby để tiếp tục khóa học. Chương trình chú trọng về tuần tiểu phục kích, thám thính cấp tiểu đội. Cũng tại đây, học viên có dịp vượt chướng ngại vật Darby Queen dài hơn 1 dặm. Mỗi Tiểu Đội sẽ thực tập hành quân (Field Training Exercise/ FTX) với hai huấn luyện viên gồm có một sĩ quan và một hạ sĩ quan. Tiếng Mỹ là Ranger Instructor (RI). Huấn luyện viên phát lệnh hành quân và tiểu đội thi hành theo kế hoạch của tiểu đội trưởng. Tất cả sẽ bị chấm điểm từ tiểu đội trưởng cho đến người khinh binh. Sáng hôm sau, hai huấn luyện viên cũ được thay bằng hai huấn luyện viên mới. Họ khỏe mạnh, không buồn ngủ tí nào và sẵn sàng ghi chép tất cả các lỗi làm của các học viên. Mỗi lần đi field, học viên chỉ ăn MRE (Meal Ready To Eat) khi huấn luyện viên cho phép. Điều tôi sợ nhất không phải ăn một bữa mà là thiếu ngủ.

Sau trận phục kích đêm, tiểu đội phải rút về địa điểm mới. Nếu lạc đường thì coi như tai họa lớn vì khi tìm về địa điểm thì trời đã gần sáng. Lẽ dĩ nhiên hôm đó, mọi người sẽ ngủ ít hơn 3.5 giờ. Trong một bài học về phối hợp giữa lực lượng ‘leg’ và airborne, tôi nhảy dù sơ đầu tiên tại căn cứ Darby bằng trực thăng. Cuối giai đoạn, ai không được nhiều hơn 50% GO trong các lần đi field thì bị loại. Tự đánh giá (peer ranking) cũng có thể là yếu tố góp phần vào quyết định đánh rớt. Học viên bị rớt có thể xin học lại khóa sau. Tiếng Mỹ gọi là Recycled. Gần đây, hai sĩ quan phụ nữ đầu tiên của quân đội Mỹ tốt nghiệp trường Ranger School đã phải lập lại Darby phase lần thứ 3. Cuối giai đoạn Darby, 75% học viên tiếp tục



*Giai đoạn núi*

khóa học tại căn cứ Núi.

### **Giai Đoạn Núi (Mountain Phase)**

Giai đoạn Núi kéo dài 21 ngày, bản doanh đặt tại căn cứ Camp Merrill gần Dahlonaga, GA. Ngày đầu tiên, cả khóa được Chỉ Huy Trưởng căn cứ Núi chào mừng, “Rangers, F#@% You!” Cả khóa đáp lời, “F#@% You, Colonel!” Tôi không quen với văn hóa của quân đội Mỹ nên nghe mà lạnh lùng. Trong những ngày đầu, khóa học được huấn luyện về kỹ



thuật hành quân miền núi. Tại ngọn núi Yonah Mountain, học viên học cách leo núi, xuống núi từ đỉnh, tải người bị thương, dụng cụ nặng xuống núi với các trang bị leo núi. Sau phần lý thuyết, mỗi học viên phải tham gia các phần thực tập đã qui định. Kế tiếp là hành quân vùng núi 10 ngày cấp trung đội bao gồm phục kích, đột kích trong các vùng núi nhỏ hẹp, nhảy dù xuống trên các bãi đáp chật, băng đồng leo qua ngọn núi, phục kích xe, đột kích cơ sở truyền tin, pháo binh, vượt sông, vượt qua núi có độ dốc cao.



*Giai đoạn sinh*

lính Mỹ đi hai bước thì tôi phải đi ba bước. Mục tiêu của tôi rất ngắn hạn: Cố gắng để tồn tại cho tới ngày mai. Trong giai đoạn Núi, tôi hưởng thêm món mới. Về đêm, khí hậu miền núi rất lạnh. Cũng may đây là khóa Summer Class. Mặc dù thời gian trôi quá chậm nhưng rồi cũng đến ngày tôi rời căn cứ Núi để đi Florida. Cuối giai đoạn lại thấp thòm chờ đợi GO hay NO GO. Theo tài liệu, chỉ có 6% rớt trong giai đoạn Núi. Tôi lại may mắn được đi căn cứ Sinh.

### **Giai Đoạn Sinh (Florida Phase)**

Giai đoạn Sinh dài 19 ngày, ở căn cứ Camp James E. Rudder thuộc khu vực của Eglin Air Force Base, Florida. Tôi thuộc toán Airborne Ranger nhảy dù xuống Florida lúc chiều

Tới đây thì tôi hầu như kiệt sức vì các trang bị vùng Núi quá nặng. Không có luật nào cho phép nhỏ con thì mang ít dụng cụ hành quân. Lúc đi hành, tôi phải chạy lúp xúp thì mới bắt kịp đội hình. Trung bình

tôi, phần còn lại của khóa đi xe bus về căn cứ Sinh. Như tên gọi, căn cứ Sinh là nơi huấn luyện về hành quân dưới nước (waterborne operation). Học viên được huấn luyện đổ bộ bằng thuyền nhỏ, kỹ thuật làm quen với rắn rết, kỹ thuật vượt sông, suối. Giai đoạn này chuyên về đột kích, phục kích, liên lạc với các lực lượng bạn. Kế tiếp là 10 ngày FTX. Xuất phát từ các tàu của Hải Quân, các toán Ranger dùng thuyền nhỏ chèo bằng tay để đổ bộ một nơi rất xa mục tiêu. Sau đó phối hợp với các toán khác để thực hiện hành quân cấp tiểu đội hoặc trung đội. Cứ thế mà tiếp tục. Ban ngày phục kích, ban đêm đột kích. Ngày kế tiếp là ngày mới, hai ông RIs mới, lệnh hành quân mới, mục tiêu mới.

Trở ngại lớn nhất cho tôi ở giai đoạn Sinh là chiều cao. Tôi cao 1.63m, vừa đúng chiều cao để vào trường Võ Bị. Nhưng giai đoạn Sinh xử sự với tôi không thương tiếc. Có lúc mực nước tới ngực, có lúc mực nước tới vai. Không thể làm gì khác hơn được vì toán quân đang di chuyển theo phương giắc. “Ngài” huấn luyện viên ái ngại nên ban cho tôi vệt lân tinh khác thường để làm dấu tôi bơi yếu (weak swimmer). *Tôi mơ thấy Sài Gòn. Tôi mơ thấy An Lộc.* Tôi có thể bỏ cuộc bất cứ lúc nào. Trung bình mỗi ngày học viên ngâm mình trong nước 10 giờ. Trong lịch sử trường Ranger School, đã có tai nạn chết người vì cơ thể mất sức nóng khi ở trong nước quá lâu. Ngày dài nhất của căn cứ Sinh đến trong tiếng reo hò của học viên. Tôi hoàn tất khóa Ranger. Cả khóa đi xe bus về trường Ranger School. Hôm đó trời mưa và tôi ngủ giấc ngủ ngon nhất trong cuộc đời.

## Lời Kết

Khóa 9-74 Ranger Class làm lễ mãn khóa vào ngày thứ Sáu. Giấy tờ ghi là ngày 20 tháng 06 năm 1974. Số người tốt nghiệp 101 người, trong đó 53 sĩ quan bao gồm 5 sĩ quan đồng mình (kể cả tôi). Tôi không biết chính xác bao nhiêu người khi bắt đầu, nhưng nón sắt của tôi ghi tôi là Ranger #205. Theo tài liệu tôi đọc từ internet, tỷ lệ tốt nghiệp trung bình là 50%,

trong quá khứ. Trong những năm gần đây, tỷ lệ này xuống rất thấp. Chẳng hạn như năm 2016 là 36.8%, năm 2017 là 33.1%. Tuy nhiên chỉ có 20%-25% tốt nghiệp trường Ranger School mà không phải học lại bất cứ giai đoạn nào.

Học viên tốt nghiệp được phát bằng tốt nghiệp và Ranger Tab đeo bên vai trái có giá trị suốt đời. Nếu phục vụ trong các Tiểu Đoàn Ranger thì được gọi là Ranger. Nếu không thì gọi là Ranger Qualified. Thông thường các ứng viên của quân đội Mỹ chuẩn bị rất kỹ lưỡng, trước khi nhập học. Họ bỏ ra thời gian dài để tự luyện tập hoặc họ có thể theo học lớp chuẩn bị cho Ranger Class dài 2 tuần lễ. Riêng các sĩ quan BĐQ, kể cả tôi, chỉ biết rất mơ hồ về Ranger School. Tôi nghĩ cùng lắm là như khóa Rừng Núi Sinh Lầy. Tôi làm. Trường Ranger rất tự hào về tiêu chuẩn (standard) của họ. Ranger Push Ups, Ranger Knots, Ranger Patrol. Tuần tiểu là tuần tiểu, nhưng Ranger Patrol phải nhất định là Ranger Patrol. Họ tự hào là nơi đào tạo “super soldier”.

Sang Mỹ, tôi không thấy phổ phường nhiều. *Nhập trường Ranger School, tôi chui vô rừng ở. Từ đó, mệt mỏi, thiếu ăn, thiếu ngủ. Tu luyện 61 ngày.* Ngày ra khỏi rừng có được Ranger Tab và một mảnh giấy có chữ Follow Me. Bạn đọc hỏi khóa học này có đáng cho tôi theo, hay không? Có lẽ đáng thiết, vì **Ranger là thử thách của một đời người cho người lính chiến Việt Nam Cộng Hòa.**

*Sacramento 28/09/2018*

#### **Tài liệu tham khảo:**

- *Ranger School – Wikipedia*
- *Preparing for Army Ranger School*
- *FY17 Ranger School Performance*
- *FY16 Ranger School Performance*
- *Ranger School Statistics*



## KHÓA 26 SẼ HỌP MẶT KỶ NIỆM 50 NĂM

*Võ Công Tiên K26*

**K**hóa 26 gia nhập trường TVBQGVN vào Thứ Tư 24/12/1969 với 196 Tân Khóa Sinh. Khóa 26 mang tên Khóa Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh, mãn khóa Thứ Sáu 18/1/1974 với 175 Thiếu Úy Hiện Dịch, cùng văn bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng. Trong đó, 15 người về Không Quân, 22 Hải Quân, và 138 Lục Quân.

Tính tới tháng 12/2018 tức sau 49 năm, danh sách tưởng niệm K26 lên đến 56 người. Trong đó, hiện diện tại hải ngoại 87 gia đình, và liên lạc được tại quê nhà khoảng 50 anh chị em. Trải qua nửa thế kỷ, các sinh hoạt của K26 vẫn liên tục được thắt chặt qua tình nghĩa huynh đệ chi binh. Khóa có tục danh là “**Khóa Hăm Sáu Lọt Chọt**”, thường bảo nhau câu “**Thôi Kệ Ráng**”.

Những thư sinh ấy (200 trong số hơn 5000 sinh viên sĩ quan của các quân trường trong năm 1969) đã chịu khó rèn luyện qua 4 năm gian khổ tại Đà Lạt. Góp phần vào việc bảo vệ đất nước bằng con đường binh nghiệp. 29 CSVSQ đã hy sinh tại chiến trường, 12 người bỏ thân nơi các trại tù hay mất tích

trên đường đào thoát, vượt biên. Khoảng 25 người còn mang thương tật.

Công tác thăm hỏi giúp đỡ bạn bè, thân nhân ở quê nhà cũng như tại hải ngoại đã thường xuyên được lưu ý qua các hoàn cảnh đau ốm, khốn khó. Nổi bật là dựng một túp lều cho một quả phụ K26, xây một căn nhà cho một K26 độc thân lang bạt, bốc dỡ ngôi mộ của một Mũ Đỏ từ chiến trường Phan Rang về quê, hay săn tìm tin tức những bạn bè vùi thân nơi tù ngục.

Hơn bốn thập niên, trải qua những ngày tháng lưu lạc, các đợt đi tản, vượt biên, H.O., định cư, là những máu chót để K26 tìm đến nhau qua tình bạn. K26 đã có những lần họp mặt lớn nhỏ, nhất là 1988, 1989, 1994, 1999, 2006, 2009, 2013, chưa tính không biết bao buổi café, tụ tập, lễ lạc vui buồn trong các gia đình.

“*Phái Đoàn Thiện Chí, K26\**” hiện có trên dưới 10 anh, sức khỏe khá yếu kém.

Ngày 30 tháng 6 năm 2019, Khóa 26 dự trù sẽ tổ chức Họp Mặt 50 Năm tại Orange County, California. Anh Nguyễn Phước Ái Đình, Đại Diện Khóa cũng là Trưởng Ban Tổ Chức sẽ đưa các chi tiết chính thức sau.

Hy vọng kỳ gặp mặt tới đây quy tụ đông đảo quý anh chị và các cháu, để chung vui cùng các niên trưởng và đàn em các khóa, quý vị sĩ quan Quân Sự Vụ và Văn Hóa Vụ, và thân hữu xa gần.

*\*“Phái Đoàn Thiện Chí” bao gồm những TKS bị tai nạn nhẹ, bị thương tật tạm thời, không đủ sức khỏe để theo kịp tốc độ phạt chung, đi lét bết đằng sau Tiểu Đoàn TKS đang bị phạt. Một danh xưng được nhắc tới như một kỷ niệm gian khổ, nhưng đẹp đẽ và đáng nhớ của một thời Tân Khóa Sinh.*

\* Thực tập tấn công trong giờ Chiến Thuật



# HIỂU BIẾT NGẮN GỌN VỀ TVBQGVN

*Đặng Đình Liêu, K19*

## A. MỤC ĐÍCH:

**T**rong cuộc sống hàng ngày, có những lúc chúng ta muốn biết thêm về TVBQGVN, thí dụ như từ đâu có truyền thống leo đỉnh Lâm Viên, lúc nào có bản “Võ Bị Hành Khúc, v...v... Mục đích của bài viết này nhằm trình bày ngắn gọn những điều cần biết về TVBQGVN, để giúp chúng ta tìm hiểu, mà không đòi hỏi nhiều thời gian tra cứu tài liệu.

## B. TÊN TRƯỜNG:

1. Trường Sĩ Quan Việt Nam (TSQVN) thành lập tháng 10/1948 tại Đập Đá, Huế.

2. Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (TVBLQĐL). Thủ Tướng Trần Văn Hữu ký nghị định di chuyển TSQVN về Đà Lạt và đổi tên thành TVBLQĐL, vào tháng 12/ 1950.

3. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Năm 1960, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã đặt viên đá đầu tiên xây dựng TVBQGVN tại đồi 1515 ngay cạnh khu trường cũ. Tháng 8/1961, hai Khóa 16 và 17 được chuyển sang khu trường mới. K18 là khóa đầu tiên hoàn toàn thụ huấn tại trường mới này, từ ngày đầu tiên.

Nhận xét: Trong số các khóa chính, K10 có quân số đông nhất, 442 người; Khóa 15 có quân số ít nhất: 56 người.

D. NGHỊ ĐỊNH SỐ 317/QP/TT do Tổng Thống Ngô Đình Diệm ký ngày 29/7/1959 cải tổ TVBLQDL thành TVBQGVN với quy chế của một trường cao đẳng có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan nòng cốt cho QLVNCH, có căn bản quân sự vững chắc và trình độ văn hóa bậc đại học. Thời gian thụ huấn là 4 năm.

Trong phần cuối của điều 6 NĐ này ghi rõ:

*”Đối với những cựu SVSQ theo học chương trình 2 năm và có bằng Tú Tài I được miễn thi chứng chỉ Toán Lý Hóa MPC, hay Toán Đại Cương MG và nhập học khởi thi vào năm thứ 2 các trường cao đẳng chuyên nghiệp Quốc Gia, không vượt quá tỷ lệ 20%.”*

Điều 6 này đã giúp nhiều cựu SVSQ tốt nghiệp 2 năm, sau khi bị thương giải ngũ đã được nhập học các trường như Quốc Gia Hành Chánh, Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, v...v...

#### E. THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN:

1. Khóa 12 là khóa đầu tiên được chuyển đổi từ chương trình huấn luyện theo Pháp sang chương trình theo Mỹ giống như West Point. Thay đổi từ quân phục, tới huấn luyện cơ bản thao diễn, vũ khí v...v...

2. Theo Kỹ Yêu Khóa 12, hàng ngày Đại Úy Sergeant, thuộc Phái Bộ Cố Vấn Quân Sự Mỹ đặt cạnh TVBQGVN, đã huấn luyện cơ bản thao diễn kiểu Mỹ đến các sĩ quan Việt Nam phục vụ tại trường, trong đó có Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn để từ đó huấn luyện cho các SVSQ.

3. Sau này, Đại Úy Huỳnh Bửu Sơn đã huấn luyện K19 biểu diễn thành công Cơ Bản Thao Diễn với số lượng đồng đảo SVSQ/K19 trong ngày mãn khóa K18 và đã được khán giả cổ vũ nồng nhiệt.

4. Khóa 12 và 13 theo học chương trình Đại Đội Trưởng tại Fort Benning Georgia, cũng có một số SVSQ theo học các binh chủng khác. Để có đầy đủ quyền lợi của SQ theo học tại Fort Benning, cả 2 Khóa 12 và 13 đều được ra trường trước khi sang Mỹ thụ huấn.

#### F. VÀI NÉT ĐẶC BIỆT:

1. TVBQGVN đã và đang huấn luyện 31 khóa SVSQ và 3 khóa phụ. Trong đó, đào tạo được 29 khóa với tổng số **5.818** thiếu úy, và 3 khóa phụ với tổng số **496** thiếu úy và **108** chuẩn úy. Trường còn hai Khóa 30 và 31 đang theo học cho tới ngày cuối cùng, với tổng số **464** SVSQ.

2. Khóa 28 và 29 tốt nghiệp 9 ngày trước khi miền Nam bị CS Bắc Việt chiếm đóng. Sau lễ mãn khóa vô cùng đơn giản và sau vài giờ chọn đơn vị (chọn lần 2), **các tân sĩ quan bước thẳng lên đoàn xe GMC đậu sẵn bên ngoài di chuyển ngay đến các mặt trận đang sôi động.** Dù thời gian ngắn ngủi, cũng đã có một số tân sĩ quan hy sinh, hoặc mất tích trong những ngày đầu tiên của cuộc đời binh nghiệp và cuối cùng của cuộc chiến!

3. Hai Khóa 30 và Khóa 31 đều di tản về Trường Bộ Binh Long Thành ngày 30/3/75, sau đó được chuyển về trường Bộ Binh Thủ Đức, phòng thủ tại đây cho đến giây phút cuối cùng, tới sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

4. Khóa 16 có nhiều sĩ quan tốt nghiệp ở lại trường, đa số làm sĩ quan cán bộ đại đội trưởng của 8 đại đội SVSQ, cũng như là huấn luyện viên quân sự, thuộc các khoa vũ khí, chiến thuật, địa hình,... Từ 1974, đã có một số sĩ quan thuộc Khóa 23 về phục vụ tại trường, từ Quân Sự Vụ đến Văn Hóa Vụ; bao gồm khoảng 10 sĩ quan thuộc VHV và khoảng 6 sĩ quan



cán bộ đại đội trưởng SVSQ và một huấn luyện viên thuộc QSV.

4. K22 được chia thành 2 Khóa 22A và 22B, sau năm thứ nhất.

5. Đại Tá CHT Đỗ Ngọc Nhận, lúc còn là Thiếu Tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn SVSQ (Từ 1968, trở thành Trung Đoàn SVSQ), đã đưa ra ý kiến các TKS sau khi chinh phục đỉnh Lâm Viên mới trở thành SVSQ, qua lễ gắn alpha.

6. Bắt đầu từ 1968, để thích ứng với chiến trường, một số sĩ quan ngoài đơn vị đã được đưa về trường làm sĩ quan cán bộ để truyền bá kiến thức về chiến trường, cũng như hướng dẫn SVSQ hiểu biết thêm về tác chiến.

7. Mặc dù mục tiêu của chương trình huấn luyện quân sự là đào tạo sĩ quan cấp trung đội trưởng Bộ Binh. Nhưng với kiến thức quân sự cấp đại đội, cùng một số ý niệm sơ khởi về hoạt động cấp tiểu đoàn, cùng lãnh đạo chỉ huy, các sĩ quan tốt nghiệp mau chóng nắm các chức vụ cao hơn, như đại đội phó, đại đội trưởng ngay khi vừa nhận đơn vị, hoặc sau vài tháng khi đã thu thập đủ kinh nghiệm chiến trường.

Trước đây, Không Quân và Hải Quân tuyển chọn sĩ quan cho đơn vị mình vào trước ngày mãn khóa. Các tân sĩ quan sẽ học chuyên môn tại các trường thuộc quân chủng này. Từ 1971, bắt đầu từ khóa 25, vào đầu mùa Quân Sự năm thứ ba, những SVSQ chọn Không Quân và Hải Quân sẽ theo học ngành chuyên môn của mình, tại trường dành cho quân chủng, trong khi các SVSQ thuộc Lục Quân tiếp tục học quân sự tại trường. Mỗi khóa được lập thành 10 đại đội (trước đây là 8 đại đội/ mỗi khóa), gồm 8 thuộc Lục Quân, một thuộc Hải Quân, và một thuộc Không Quân. Vào mùa Văn Hóa, tất cả SVSQ về trường và học chung một chương trình.

8. Văn Hóa Vụ được tăng cường thêm giảng viên cho chương trình huấn luyện để các SVSQ tốt nghiệp khóa huấn luyện 4 năm có trình độ đại học. Bắt đầu từ Khóa 22B, 23, và

24, Văn Bằng Tốt nghiệp TVBQGVN tương đương với văn bằng Kỹ Sư ngoài dân chính. Kể từ Khóa 26, và 27, sĩ quan tốt nghiệp được cấp Văn Bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng, do TVBQGVN ký.

9. Một số sĩ quan của Khóa 22B, 23, 24, 25 (khoảng 10% sĩ quan tốt nghiệp) được đi tu nghiệp tại Mỹ để lấy thêm văn bằng Cao Học (MA hoặc MS), về giảng dạy tại trường. Chương trình này bị gián đoạn từ năm 1973 nên chỉ có một số sĩ quan khóa 22B và 23, đang ở Mỹ, được tiếp tục theo học cho đến khi tốt nghiệp. Một số đã trở về và được chuyển chuyên đến Văn Hóa Vụ làm giáo sư.

10. Các sĩ quan tốt nghiệp khóa 4 năm, có thể ghi danh học thêm tại các trường đại học dân chính, để tiếp tục lấy văn bằng Cao Học. Từ 1972, đã có các sĩ quan tốt nghiệp các khóa này, trong đó có một số đã giải ngũ do bị thương tật ngoài mặt trận, đã theo học bậc cao học tại các Trường Đại Học Khoa Học Saigon, Vạn Hạnh, Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt,...

#### G. CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN TKS:

Chương trình huấn luyện Tân Khóa Sinh bắt đầu từ Khóa 13, như sau:

- |                            |                           |
|----------------------------|---------------------------|
| - K13 huấn luyện K14.      | - K22A huấn luyện K23     |
| - K14 huấn luyện K15 & K16 | - K22B huấn luyện K24     |
| - K15 huấn luyện K17       | - K23 huấn luyện K25 & 26 |
| - K17 huấn luyện K19       | - K24 huấn luyện K27      |
| - K18 không huấn luyện     | - K25 huấn luyện K28      |
| - K19 huấn luyện K20       | - K26 huấn luyện K29      |
| - K20 huấn luyện K21       | - K27 huấn luyện K30      |
| - K21 huấn luyện K22       | - K28 huấn luyện K31      |

#### H. THAM DỰ HUẤN LUYỆN TẠI NGOẠI QUỐC:

1- Tất cả 2 Khóa 12 và 13, sau khi mãn khóa, đều được gửi qua Fort Benning, Georgia của Hoa Kỳ để thụ huấn chương trình “Đại Đội Trưởng“.

2- Trường Võ Bị Quốc Gia Phi Luật Tân đã mời TVBQGVN gửi một SVSQ sang học tại trường này. SVSQ Trần Tiến Đạo, K14 được đề cử theo học. Sau đó, SVSQ Trần Tiến Đạo trở về trường cùng dự lễ tốt nghiệp với K14.

3- Năm 1963, TVBQGVN đã tuyển chọn 5 SVSQ/ K19 theo học tại Học Viện Quân Sự West Point. Trong lúc đang trau dồi Anh Ngữ thì các SVSQ này có lệnh ngưng học. Các SVSQ này có tên như sau:

Thái Bông - SĐ/TQLC, Lê văn Kịch - Biệt Đoàn 300, Nguyễn Văn Hóa - SĐ1/BB, Hồ Ngọc Hoàng - SĐ/TQLC, Hoàng Đôn Tuấn - SĐ/TQLC.

4- SVSQ Phạm Minh Tâm, Khóa 25, được chọn theo học West Point. Anh tốt nghiệp năm 1974 trở về trường làm sĩ quan cán bộ.

5- Hai SVSQ Khóa 28 là Nguyễn Trí Dũng và Lê Quang Vinh được gửi đi thụ huấn tại Trường Sĩ Quan Australia, tốt nghiệp năm 1974 và trở về làm huấn luyện viên tại trường, trong khi Khóa 28 vẫn còn là SVSQ.

#### I. ANH EM RUỘT THEO HỌC CÙNG MỘT KHÓA:

1. K10 có ba cặp:

Nguyễn Trọng Kính - Nguyễn Văn Thuận  
Nguyễn Hữu Nhơn - Nguyễn Hữu Duệ  
Trần Khắc Thiệu - Trần Khắc Chiến

2. K16 có ba cặp:

Nguyễn Xuân Phúc - Nguyễn Phú Thọ  
Trần Đăng Khôi - Trần Đăng Khoa  
Hồng Ngọc Hình - Hồng Ngọc Hòa

3. Khóa 15 có một cặp:

Vũ Thế Minh - Vũ Thế Mẫn

3. Khóa 17 có một cặp:

Võ Tình - Võ Ý

3. K19 có hai cặp:

Phạm Ngọc Dao - Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Vĩnh Gia - Nguyễn Vĩnh Giám

4. K20 có một cặp:

Nguyễn Hữu Phước - Nguyễn Hữu Thọ

#### J. CÁC BÀI HÁT DO SVSQ SÁNG TÁC:

- “Võ Bị Hành Khúc” do SVSQ Lê Như Hùng sáng tác khi còn là SVSQ của Khóa 14.

- “Đà Lạt Trường Tôi” do CSVSQ Nguyễn Thiện Thành của Khóa 19 sáng tác năm 1992, sau khi định cư tại Mỹ với bút hiệu là Hoàng Gia Thành.

#### K. DANH TỪ “CÙI“:

Danh từ do Đại Tá Trần Ngọc Huyền gọi thân mật các SVSQ trong giờ học Đạo Đức, bao gồm các khóa 14, 15, 16, 17, 18. Danh từ này đã được ông sử dụng lần đầu khi ông là Văn Hóa Vụ Trường và được phổ biến rộng rãi đến nhiều khóa sau này. Khi có người hỏi ý nghĩa thì ông chỉ nói, “Cùi nghĩa là Cùi chứ còn gì nữa.” Nhưng tất cả đều hiểu rằng ông muốn các học trò của ông đừng bao giờ tự mãn, tự thị, hãy học thêm để phục vụ những việc tốt đẹp. Trong thư gửi ca ngợi sự thành công của K16 sau khi ra trường, Đại Tá Huyền cũng dùng từ ngữ “Cùi“.

#### L. TẬP SAN ĐA HIỆU:

1. Trước năm 1975:

Cuối năm 1959 khi trường được đổi tên thành TVBQGVN thì tờ **Nội San Đà Lạt Tiên** cũng được đổi tên thành **Tập San Đa Hiệu**, với Ban Biên Tập đầu tiên là các SVSQ đang theo học, như: Chủ Nhiệm Bùi Quyền-K16, Tổng Thư Ký Nguyễn Duy Sự-K16 (Sương Mặc Lam), cùng với sự cộng tác của Võ Tình-K17, Võ Ý-K17, Vũ Xuân Thông-K17, Phan Nhật Nam-K18, Nguyễn Ngọc Khoan-K18 (Tùng Thế Mộng); Phạm Ngọc Khuê-18, Nguyễn Văn Thiệt-K18. Bài vở do SVSQ các

khóa viết. Đại Úy Võ Văn Sung-K17 đã liên tục đảm nhiệm vai trò chủ bút cho tới 1975.

Khuôn khổ tập san cũng có cùng cỡ, kích thước với tập san xuất bản tại hải ngoại sau này nhưng mỏng hơn. Tập San Đa Hiệu đã xuất bản được 80 số.

## 2. Sau năm 1975:

Tập San Đa Hiệu được tục bản vào tháng 3/1983, theo quyết định của Đại Hội Võ Bị kỳ II được tổ chức tại thành phố San Jose. Tập San Đa Hiệu giờ đây là tiếng nói của của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, với chủ bút là thành viên của Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN.

Cho tới nay Tập San Đa Hiệu, xuất bản tại hải ngoại, đã đạt tới số 115 (tháng 1/2019), một chặng đường rất dài, nhiều hơn trước năm 1975.

Chúng ta thấy Đa Hiệu có công kết nối toàn thể CSVSQ/ TVBQGVN trên toàn thế giới. Qua Đa Hiệu, các CSVSQ có thể theo dõi sinh hoạt của từng khóa, hay hội tại từng địa phương, và lập trường của Tổng Hội với bài vở và hình ảnh phong phú.

Tập San Đa Hiệu ngày nay đã được đông đảo các cựu sĩ quan thuộc Quân Sự Vụ và Văn Hóa Vụ, cùng CSVSQ và phu nhân; đặc biệt từ các thế hệ kế thừa Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tham gia viết bài với nhiều thể loại từ lập trường chính trị, thơ, chuyện tình, các trận chiến khốc liệt như Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa tại Cổ Thành Quảng Trị, giải tỏa An Lộc, v...v...

## M. SÀNG LỌC SVSQ SAU KẾT QUẢ HỌC TẬP:

1- Thời gian Tân Khóa Sinh: Vì không chịu được thử thách về thể chất và tinh thần trong Mùa Tân Khóa Sinh, một số người bị loại khỏi khóa học và được trả lại đời sống dân chính.

2. Sau kết quả học tập cuối năm: Do không đủ điểm sau kỳ thi văn hóa hay quân sự, cũng như vi phạm kỷ luật, một số

SVSQ bị ra trường với cấp bậc trung sĩ, thượng sĩ, hay chuẩn úy, tùy thuộc vào số năm đã học. Sau kết quả học tập năm thứ nhất, một số lớn SVSQ bị ra trường với số lượng khác nhau theo từng khóa.

#### N. CÁC KHÓA PHỤ:

1. Khóa 9 phụ (Khóa 3 phụ Đồng Đa): Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức gửi 120 người lên thụ huấn tại TVBQGVN vào năm 1953. Năm 1954 có 114 SVSQ tốt nghiệp. Thủ khoa: Thiếu Úy Nguyễn Xuân Diệu. Cùng khóa có Chuẩn Tướng Nguyễn Bá Liên - TQLC, Đại Tá Lê Quang Tung - LLDB.

2. Khóa 10 phụ (Khóa 4 phụ Cương Quyết) 19/03/1954 - 1/10/1954. 250 SVSQ được Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức gửi lên thụ huấn tại TVBQGN. Thủ khoa: Thiếu Úy Ngô Văn Lợi.

3. Khóa 11 phụ (Khóa 5 Vì Dân), nhập học ngày 21/05/1954. Vì không còn chỗ nên Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức gửi 240 SVSQ lên học tại TVBQGVN. Có 120 SVSQ đến từ miền Bắc, được đặt tên là ĐĐ7. 120 SVSQ đến từ miền Trung và Nam, được đặt tên là ĐĐ8. Khóa 5 Vì Dân đã có 131 tốt nghiệp thiếu úy, số còn lại tốt nghiệp chuẩn úy vào ngày 29/01/1955 (ngoại trừ một trung sĩ). Thủ khoa: Thiếu Úy Đỗ Đăng Di. Đại Tá Phạm Bá Hoa đã tốt nghiệp từ khóa này.

#### O. VỊ QUỐC VONG THÂN

1. Không tránh khỏi ngoại lệ, các sĩ quan tốt nghiệp từ TVBQGVN, vốn hầu hết là các đơn vị trưởng thuộc các quân binh chủng của quân đội VNCH, đã phải gánh chịu nhiều tổn thất về nhân mạng. Một số đã anh dũng hy sinh. Trong tổng số 5,818 sĩ quan tốt nghiệp, đã có khoảng 850 tử sĩ. Máu của họ đã hòa chung với máu của hàng trăm ngàn binh sĩ và đồng bào, đã đổ ra cho độc lập và tự do. Khi mặt trận trở nên khốc liệt, bắt đầu từ Khóa 16 cho đến khóa 26, đã có khoảng trên 600 sĩ quan tốt nghiệp, tử trận. Dưới là những thiệt hại điển hình ghi nhận được:

- Khóa 19: 98/395. Tỷ lệ 25%.
- Khóa 20: 117/404. Tỷ lệ 29%.
- Khóa 21: 61/240. Tỷ lệ 26%.
- Khóa 22: 67/276. Tỷ lệ 25%.

2. Thống kê trên chưa kể đến hàng ngàn sĩ quan bị thương tật, mà họ phải gánh chịu cho đến mãi sau này.

3. Chiến tranh chấm dứt từ năm 1975, nhưng thiệt hại không ngừng ở đó. Đã có khoảng hàng trăm cựu sĩ quan VB bị bỏ xác trong các trại tù CS, hoặc tự sát sau 30 tháng 4, năm 1975.

4. Thống kê trên cũng chưa kể đến thiệt hại của các khóa phụ, đã theo học tại TVBQGVN.

**Xin hãy dành một phút im lặng để tưởng nhớ đến các tử sĩ, xuất thân từ trường Võ Bị, đã vì quốc vong thân!**

P. THAM KHẢO:

- Ngoài các “Tập Kỷ Yếu” của các Khóa 10, 12, 13, 14, 17, 18, 19 SVSQ/ TVBQGVN, người viết còn được cựu Thiếu Tá Hồ Đắc Huân cung cấp thêm tài liệu, liên quan đến Trường Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức.

*((Trường Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức được thành lập năm 1951. Giám đoạn 2 năm vì Hiệp Định Genève (1955-1957). Trường hoạt động trở lại và đổi tên thành Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức (1957-1963). Từ 1963 đến 1964, trường lấy lại tên cũ là Trường Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức. Sau cùng, trường lại được đổi tên một lần nữa thành Trường Bộ Binh Thủ Đức, 1964.))*

- Khoá 16/ TVBQGVN của CSVSQ Trần Ngọc Toàn, K16.

- “Vài Nét về Tập San Đa Hiệu” của CSVSQ Võ Công Tiên, Khóa 26, trong Đa Hiệu 109.

- Các trang web khác.

\* Muốn tìm hiểu thêm, xin vào [tvbqgvn.com](http://tvbqgvn.com), click vào mục **Tài Liệu**, chọn **Bài Viết về TVBQGVN**.